

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2021/HSST

Ngày 03-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Công Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Kim Sơn;
2. Ông Vi Trọng Pháo;

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân: Ông Lê Anh Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2011/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2011; Quyết định phục hồi vụ án số: 01/2021/HSST-QĐ ngày 21/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Đinh Thị L (tên gọi khác: Dương Thị P); Sinh ngày: 12/09/1971; Nơi ĐKKHKT: xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: thôn 8, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12;

Con ông: Đinh Đình H (Đã chết) và bà: Lê Thị T; Có chồng tên là: Phạm Huy H và bị cáo có 01 con sinh ngày 15/06/2008; Tiền sự: không; Tiền án: 03. Ngày 16/9/1997 bị TAND Tỉnh Thanh Hóa xử phạt 04 năm tù giam về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”; Ngày 13/5/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 11/01/2011 bị TAND tỉnh Thanh Hóa (xét xử phúc thẩm) xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/06/2011 đến ngày 19/9/2011 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Từ ngày 27/8/2012 đến ngày 9/5/2013 bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Viện

Pháp y tâm thần trung ương Hà Nội. Sau đó bị cáo bỏ trốn khỏi bệnh viện. Đến nay vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh: Nguyễn Thanh S; Sinh ngày: 10/5/1967; Trú tại: thôn Bình Nghĩa, xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

2. Anh: Trương Văn L1; Sinh ngày: 22/7/1972; Trú tại: thôn Yên Trung, xã Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 09/6/2011, Nguyễn Thanh S ở xã Nghĩa Đàn và Trương Văn L1 ở xã Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An rủ nhau sang nhà Đinh Thị L ở xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa mua Hê rô in về sử dụng. Đến nhà L, L1 hỏi L: “có bán Hê rô in không?”. L bảo: “có”, L1 đưa cho L 200.000 đồng, L cầm tiền rồi đưa cho L1 01 gói Hê rô in. Mua được Hê rô in, Nguyễn Thanh S và Trương Văn L1 đi về và đưa Hê rô in vào lô cao su để sử dụng hết một phần, còn lại bỏ vào trong người Trương Văn L1 và đi về nhà. Khi S và L1 đi về đến khu vực UBND xã Nghĩa S, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An thì bị Công an huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An phát hiện, kiểm tra và thu giữ số Hê rô in còn lại đang cất giữ trong người L1. Qua lời khai của L1 và S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Đinh Thị L, qua khám xét đã thu giữ: 01 gói giấy màu trắng thu trong cuốn sổ để trên tủ trong buồng ngủ; 02 gói giấy màu trắng thu ở hè sát cửa sổ buồng ngủ, bên trong cả 03 gói đã thu giữ có chứa chất bột màu trắng nghi là Hê rô in; 03 điện thoại di động hiệu Nokia C1 – 01; Nokia X2 – 01; Nokia 1280 và số tiền 78.800.000 đồng trong túi xách tại buồng ngủ của L.

Toàn bộ ba gói giấy màu trắng thu giữ đã được lập biên bản niêm phong vật chứng vào phong bì niêm phong để giám định.

Tại bản kết luận giám định số 482/PC54 – MT ngày 11/6/2011 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Đinh Thị L có trọng lượng là 7,6 gam qua giám định có thành phần hê rô in.

Về nguồn gốc số ma túy trên: tại Cơ quan điều tra Đinh Thị L khai nhận, tối 07/6/2011 L đến quán nước trước cổng Nhà hàng Bình Minh sát với Đài viễn thông ở thành phố Thanh Hóa mua của một người phụ nữ tên là Ngọc (L không biết địa chỉ)

hai chỉ Hê rô in với giá 6.000.000 đồng. Về nhà L chia nhỏ ra để bán kiếm lời, ngày 09/6/2011 L đem bán một gói hê rô in cho Nguyễn Thanh S và Trương Văn L1 lấy 200.000 đồng thì bị lực lượng công an bắt giữ.

Đối với người phụ nữ tên là Ngọc (Không rõ địa chỉ) đã bán hê rô in cho L với giá 6.000.000 đồng vào tối ngày 07/6/2011 ở quán nước trước cổng Nhà hàng Bình Minh sát với Đài viễn thông ở thành phố Thanh Hóa. Kết quả điều tra chưa đủ cơ sở kết luận người phụ nữ đó là ai, ở đâu nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Như Xuân đang tiếp tục xác minh điều tra làm rõ sau.

Đối với Nguyễn Thanh S; Trú tại: thôn Bình Nghĩa, xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An và Trương Văn L1; Trú tại: thôn Yên Trung, xã Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Đây là hai đối tượng nghiện ma túy đã mua ma túy của L với số tiền 200.000 đồng với mục đích để sử dụng, nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt hành chính với các đối tượng S và L1 là phù hợp.

Trong thời gian chủ bị xét xử bị cáo L đã bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 27/8/2012 đến ngày 9/5/2013 tại Viện Pháp y tâm thần trung ương Hà Nội. Sau đó bị cáo bỏ trốn khỏi bệnh viện. Tòa án đã yêu cầu cơ quan điều tra truy nã bị cáo L nhưng không có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT – KSĐT – MT, ngày 12/10/2011 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân đã truy tố ra trước TAND huyện Như Xuân để xét xử bị cáo Đinh Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h, p khoản 2 điều 194 BLHS năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm h, p khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33; khoản 2 điều 51 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2011; khoản 3 Điều 7 Bộ Luật hình sự năm 2015; Điểm b khoản 1 Điều 2 nghị quyết 41/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Đinh Thị L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Đinh Thị L mức án từ 13 đến 14 năm tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam, thời gian bắt buộc chữa bệnh; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung; Hạn tù tính từ ngày bắt giam Thi hành án.

Áp dụng Khoản 5 Điều 194 BLHS đề nghị xử phạt bổ xung bị cáo L 50 triệu đồng; Xử lý vật chứng và án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo vắng mặt, không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo vắng mặt, không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và biên bản phạm tội quả tang cũng như những tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. HĐXX đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ ngày 09/6/2011, bị cáo Đinh Thị L đã bán cho Nguyễn Thanh S và Trương Văn L1 đều ở huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An 01 gói Hê rô in với giá 200.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Đinh Thị L thu giữ: 01 gói giấy màu trắng thu trong cuốn sổ để trên tủ trong buồng ngủ; 02 gói giấy màu trắng thu ở hê sát cửa sổ buồng ngủ, bên trong cả 03 gói đã thu giữ có chứa chất bột màu trắng nghi là Hê rô in. Tại bản kết luận giám định số 482/PC54 – MT ngày 11/6/2011 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Đinh Thị L có trọng lượng là 7,6gam qua giám định có thành phần hê rô in. Do đó, hành vi của bị cáo Đinh Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h, p khoản 2 Điều 194 BLHS 1999 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và hoàn toàn nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý đúng mức theo quy định của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Đinh Thị L đang có 03 tiền án về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” và “Mua bán trái phép chất ma túy”. Lẽ ra sau lần phạm tội trước bị cáo phải nhận thức được lỗi lầm của mình để cố gắng cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, nhưng với bản chất coi thường pháp luật bị cáo lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội mới. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm và có trọng lượng Hê rô in từ năm gam đến dưới ba mươi gam nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng định khung theo quy định điểm h, p khoản 2 Điều 194 BLHS đối với bị cáo. Ngoài ra, trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo L được đưa đi chữa bệnh bắt buộc tại Bệnh viện tâm thần Trung ương, sau khi bệnh tình ổn định bị cáo đã bỏ trốn khỏi Bệnh viện và cũng không trở về địa phương nơi cư trú làm cho việc giải quyết vụ án gặp rất nhiều khó khăn, kéo dài. Đến nay Cơ quan điều tra đã ra Quyết định Truy nã nhưng vẫn chưa bắt được bị cáo, nên cần thiết phải cách ly bị cáo L ra khỏi xã hội một thời gian mới có tính chất giáo dục răn đe bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Đinh Thị L khi phạm tội đang được cho hoãn hình phạt của Bản án số: 06/2011/HS-PT ngày 11/01/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo bị xử phạt 06 năm tù giam (được trừ đi 09 ngày tạm giữ), thời hạn tù còn lại là 05 năm 11 tháng 21 ngày tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam Thi hành án. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt cho tội mới và tổng hợp với phần hình phạt còn lại của Bản án trước.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo L bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 27/8/2012 đến ngày 9/5/2013 tại Viện Pháp y tâm thần trung ương Hà Nội. Do đó, cần trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh vào thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo là phù hợp với Điều 44 BLHS 1999.

[6] Xét về phần vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 phong bì thư do Công an tỉnh Nghệ An phát hành đã được giám kín niêm phong. Bên trong phong bì là mẫu vật chứng của vụ án, qua giám định có thành phần hê rô in với trọng lượng 7,6 gam là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy; Đối với số tiền 200.000 đồng do Đinh Thị L bán Hê rô in cho Nguyễn Thanh S và Trương Văn L1, đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 03 chiếc điện thoại di động và số tiền 78.800.000 đồng khi khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo L đã thu giữ, sau khi điều tra xác minh đủ căn cứ xác định:

Số tiền 78.000.000 đồng và chiếc điện thoại di động Nôkia X2 – 01 là của anh Đặng Xuân Lĩnh (em rể bị cáo L) nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu anh Đặng Xuân Lĩnh là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét. Số tiền 800.000 (Tám trăm nghìn đồng) và 02 chiếc điện thoại di động hiệu Nôkia C1 – 01, Nôkia 1280 thu của bị cáo L. Trong đó số tiền 200.000 đồng do Đinh Thị L bán Hê rô in cho Nguyễn Thanh S và Trương Văn L1, đây là tiền do bị báo phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 600.000 đồng và 02 chiếc điện thoại di động hiệu Nôkia C1 – 01, Nôkia 1280 thu của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Đinh Thị L là phù hợp.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được lưu trữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận ngày 21/10/2011 giữa Công an huyện Như Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân;

[7] Về phần hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS, phạt bổ sung bị cáo số tiền 50.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Thanh S; Trú tại: thôn Bình Nghĩa, xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An và Trương Văn L1; Trú tại: thôn Yên Trung, xã Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An do mua ma túy của L với số tiền 200.000 đồng với mục đích để sử dụng, nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt hành chính với các đối tượng S và L1 là phù hợp. Hội đồng xét xử không xem xét

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí; Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h, p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 41; Điều 44; khoản 2 điều 51 BLHS 1999; Điều 1 Nghị quyết số 41/2017/QH2014 ngày 20/6/2017; khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 110/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Điều 106 BLTTHS 2015; Điều 20, 21 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 12 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Thị L 13 (Mười ba) năm tù, được trừ đi 03 (ba) tháng 10 (mười) ngày tạm giữ, tạm giam và 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày là thời gian bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Viện tâm thần pháp y Trung ương. Thời hạn tù còn 3lại là 12 (Mười hai) năm 08 (Tám) ngày tù.

Về tổng hợp hình phạt: áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS năm 1999. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 06/2011/HSPT ngày 11/01/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa là 05 (năm) năm 11 (Mười một) tháng 21 (hai một) ngày. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 17 (Mười bảy) năm 11 tháng 29 (Hai chín) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình Sự năm 2015. Tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì thư do Công an tỉnh Nghệ An phát hành đã được gián kín niêm phong. Bên trong phong bì là mẫu vật chứng của vụ án, qua giám định có thành phần hê rô in với trọng lượng 7,6gam; Trả lại cho bị cáo Đinh Thị L số tiền 600.000 đồng và 02 chiếc điện thoại di động hiệu Nôkia C1 – 01 và Nôkia 1280. Số vật chứng nêu trên hiện đang được lưu trữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận ngày 21/10/2011 giữa Công an huyện Như Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân; Tịch thu số tiền 200.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Về phần hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS, phạt bổ sung bị cáo số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng sung vào công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Đinh Thị L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H.Như Xuân;
- Công an H.Như Xuân;
- THA DS H.Như Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn